

Số: 559/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 640/2026/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1987; CCCD số 038087032838, do Cục C về TTXH cấp ngày 30/08/2021; Địa chỉ: **A khu phố A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai)**;

2. Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1988; CCCD số 072188000074, do Cục C về TTXH cấp ngày 17/08/2021; Địa chỉ: **A khu phố A, phường L, thành phố B, Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai)**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị P** tự nguyện kết hôn với nhau năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: số: 230/2015 ngày 14/7/2015.

Nay bà **Nguyễn Thị P** và ông **Nguyễn Văn H** xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà **P**, ông **H** có 02 người con chung là cháu **Nguyễn Phương T**, sinh ngày 30/4/2016 và cháu **Nguyễn Phương T1**, sinh ngày 07/02/2022. Ly hôn, bà **P**, ông **H** thống nhất giao cháu **T** và cháu **T1** cho ông **H** chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà **P** tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà **P**, ông **H** phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Nguyễn Thị P** và ông **Nguyễn Văn H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị P** và ông **Nguyễn Văn H** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu **Nguyễn Phương T**, sinh ngày 30/4/2016 và cháu **Nguyễn Phương T1**, sinh ngày 07/02/2022 cho bà **Nguyễn Thị P** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông **Nguyễn Văn H** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông **Nguyễn Văn H** không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà **Nguyễn Thị P** và ông **Nguyễn Văn H** phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0006072 ngày 19/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà **P**, ông **H** đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai (2);
- Phòng THADS khu vực 1 - Đồng Nai (1);
- THADS Đồng Nai (1)
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quan quản lý đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

THẨM PHÁN

Lê Thị Nguyệt

